

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----✧-----

Bản án số: 93/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 30/8/2022.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân;

+ Bà Trần Thị Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện thụ lý số: 297/2022/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐ ST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn P, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Lô Quỳnh V, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn P, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh H, chị V vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thái H trình bày: Tôi và chị Lô Quỳnh V chung sống với nhau nhưng vợ chồng vào năm 2017, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Đến ngày 06/12/2018 chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại gia đình bố mẹ tôi tại xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên thường xuyên

cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung không quan tâm đến nhau vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với chị V đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lô Quỳnh V.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 02 người con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 24/02/2018 và Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 17/3/2019, ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung; Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì thêm.

- Theo bản tự khai ngày 13/7/2022 của chị Lô Quỳnh V như sau: Tôi và anh H chung sống với nhau nhưng vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đến ngày 06/12/2018 chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại gia đình bố mẹ anh H tại thôn Phúc Hợp, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà. Vợ chồng tôi sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung không quan tâm lẫn nhau trong cuộc sống, đến năm 2020 vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Tôi nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa tôi với anh H đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên tôi đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thái H.

Về con chung; Vợ chồng tôi có 02 người con chung, Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 24/02/2018 và Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 17/3/2019, ly hôn tôi đồng ý giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Về tài sản chung; Vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung; Vợ chồng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải vụ án nhưng không hòa giải được do chị Lô Quỳnh V vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Thái H, chị Lô Quỳnh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị V là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái H và chị Lô Quỳnh V, xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau ngày càng nhiều, đến năm 2020 chị V bỏ đi nên vợ chồng sống ly thân từ cho đến nay. Anh H xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị V đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Lô Quỳnh V, để sớm ổn định cuộc sống. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải vụ án tại bản tự khai ngày 13/7/2022, chị V cho rằng; Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nên đời sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Chị V nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn. Nay anh H yêu cầu xin ly hôn với anh thì chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Xét thấy; Giữa anh Nguyễn Thái H với chị Lô Quỳnh V phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra bất hòa, nên cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau ngày càng nhiều, đến năm 2020 chị V bỏ đi nên vợ chồng sống ly thân từ cho đến nay, tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau. Nhận thấy, tình cảm giữa anh H và chị V không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thái H xử; cho anh Nguyễn Thái H và chị Lô Quỳnh V được ly hôn.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Thái H và chị Lô Quỳnh V có hai người con chung là Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 24/02/2018 và Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 17/3/2019. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con

chung, anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 13/7/2022 chị V cho rằng; vợ chồng chị có hai người con chung, hiện cả hai con chung đang chung sống cùng anh H từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nay vợ chồng chị ly hôn thì chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và phát triển ổn định cho trẻ, cần giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Diệu Linh, sinh ngày 24/02/2018 và Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 17/3/2019 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, anh H không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thái H và chị Lô Quỳnh V, cùng xác định, trong thời gian chung sống anh và chị V không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Nguyễn Thái H và chị Lô Quỳnh V, đều xác định trong thời gian sống chung anh và chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

* Về án phí: anh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165; Điều 203; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Thái H; xử, cho Nguyễn Thái H và chị Lô Quỳnh V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 24/02/2018 và Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 17/3/2019 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thái H phải chịu 300.000,đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000,đồng theo biên lai thu tiền số 0003378 ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT – TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn